

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày 01 tháng 8 năm 2018

“*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Mười.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:* Bà Giản Thị Chung - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-DS ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đinh Bá T, sinh năm 1978. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 06/3/2018, biên bản lấy lời khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đinh Bá T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003, anh Đinh Bá T và chị Đinh Thị T cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, nhưng đến tháng 3/2006 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ theo đúng quy định của pháp luật, cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian dài thì đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình hai người không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, do đó đến 02/2016 vợ chồng anh chị ly thân, chị Thủy bỏ về nhà mẹ đẻ ở cùng thôn sinh sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị T 02 con chung là cháu Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 15/8/2003 và cháu Đinh Ngọc V, sinh ngày 22/10/2004,

hiện cả hai cháu đều sống cùng với anh nên anh có nguyện vọng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi chung cho anh và có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có tạo dựng được một số tài sản chung và cũng có một số khoản nợ chung, tuy nhiên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh đồng ý nộp toàn bộ án phí (nộp luôn phần của chị Đinh Thị T).

Bị đơn chị Đinh Thị T tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, chị trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và về con chung giữa chị và anh T đúng như lời trình bày của anh T, chị không có ý kiến.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị công nhận hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay và nay xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn nên anh T có yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung và chị cũng đồng ý với nguyện vọng của anh T, giao cả hai con chung cho anh T nuôi, không trợ cấp nuôi con chung cho anh T và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần đến tham gia phiên hòa giải nhưng chị T đều vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T được ly hôn với chị T. Về con chung: Giao con chung là các cháu Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 15/8/2003 và cháu Đinh Ngọc V, sinh ngày 22/10/2004 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét qua đơn khởi kiện của anh Đinh Bá T, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn chị Đinh Thị T có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn chị Đinh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 18, ngày 16/3/2006 của UBND xã Ea Puk thì xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Bá T và chị Đinh

Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 02/2016 hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, anh T xác định không còn tình cảm gì với chị T. Quá trình giải quyết vụ án thì chị T cũng xác định đồng ý ly hôn với anh T và giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cho anh Đinh Bá T ly hôn với chị Đinh Thị T.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh T, chị T có 02 con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 15/8/2003 và cháu Đinh Ngọc V, sinh ngày 22/10/2004, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh và chị T cũng đồng ý. Xét thấy nguyện vọng của anh T là phù hợp vì hiện cháu L, cháu V đang sinh sống cùng anh T, đồng thời nguyện vọng của cháu L, cháu V cũng mong muốn được ở với ba nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu L, cháu V cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T, chị T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Bá T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đinh Bá T được ly hôn với chị Đinh Thị T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đinh Thị Mỹ L, sinh ngày 15/8/2003 và cháu Đinh Ngọc V, sinh ngày 22/10/2004 cho anh Đinh Bá T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Đinh Thị T không phải trợ cấp nuôi con nuôi con chung cho anh Đinh Bá Tùng.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

3. Về án phí: Anh Đinh Bá T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Không Nằng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002492 ngày 22 tháng 3 năm 2018. Anh Đinh Bá T đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Ea Puk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang